

## THẾ SỰ XOAY VẤN (Bài 8)

Lê Việt Thường

### Đề Tài : THÁI ĐỘ VỌNG NGOẠI CỰC ĐOAN (4)



Từ sự nhận xét về những bài viết gần đây của Nguyễn Văn Lục đã được trình bày và phân tích trong loạt bài của chúng tôi có cùng chung một chủ đề “*Thái Độ Vọng Ngoại Cực Đoan*”, thì một trong những khuyết tật nổi bật của NVL là tính CƯỜNG ẬU của đương sự như chẳng hạn:

–NVL huyênh hoang đòi “Phân tâm” cả Dân tộc Việt mà lại với một vốn kiến thức rất Sơ Đẳng của đương sự về Tâm Lý học như chúng tôi đã trình bày và chứng minh trong bài viết gần đây (1) hoặc

Với trình độ “I Tờ Rít” của NVL trong lãnh vực Cổ sử mà đương sự lại làm ra vẻ “ta đây” hiểu biết vấn đề, khiến NVL thốt lên những lời phát biểu có vẻ “Ngô nghệ” như sau:

“Người Việt thường tự hào nói tới lịch sử dân tộc Việt với 4000 ngàn năm văn hiến! Điều đó có đúng không và lấy gì làm bằng chứng ?”(2)

Theo thiên ý, sở dĩ NVL có lối tuyên bố như trên là tại đương sự hoàn toàn “Mù tịt” về những Khám phá Khoa học gần đây theo đó lịch sử dân tộc Việt không những từ lâu đã đạt tới con số 4000 năm mà NVL vừa đề cập ở trên, mà nay còn đi xa hơn thế nữa, vì theo giới Nghiên cứu Quốc tế hiện tại, lịch sử dân tộc Việt lên tới ít nhất 10,000 năm !(3)

Bài viết này nhằm đưa thêm một vài thí dụ khác về tính CUÔNG ẬU, Khuyết tất Cố hữu của NVL vừa nêu trên.

Chẳng hạn, một mặt NVL thú nhận không hiểu gì nhiều khi đọc Cổ Triết gia Kim Định như trong đoạn văn sau đây :

“Tôi thường nghe những lời tán tụng chung quanh các tác phẩm của giáo sư do các môn sinh của ông nói lại mà thực sự phần lớn tôi không nắm bắt được hết”(4)(LVT viết chữ nghiêng và nhấn mạnh)

Nhưng mặt khác, NVL lại “đòi” phê bình Kim Định bằng cách XUYẾN TẠC Tư Tưởng của Cổ Triết gia một cách trắng trợn như sau:

“Phải nhìn nhận là tôi đã bị lạc hướng trong những biện thuyết của giáo sư. Sự vay mượn toàn bộ triết học Trung Hoa – đặc biệt triết lý Nho giáo qua các Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Lễ, Kinh Nhạc, bằng một thuật ngữ hoán chuyển tuyệt vời chúng trở thành Kinh Hùng, Kinh Ước, Kinh Ngũ, Kinh Lạc, của Việt Nam.

Thế là trong khoảnh khắc, Việt Nam có một nền Minh Triết với căn tính Việt đi qua cửa Không, sân Trình”.(5)

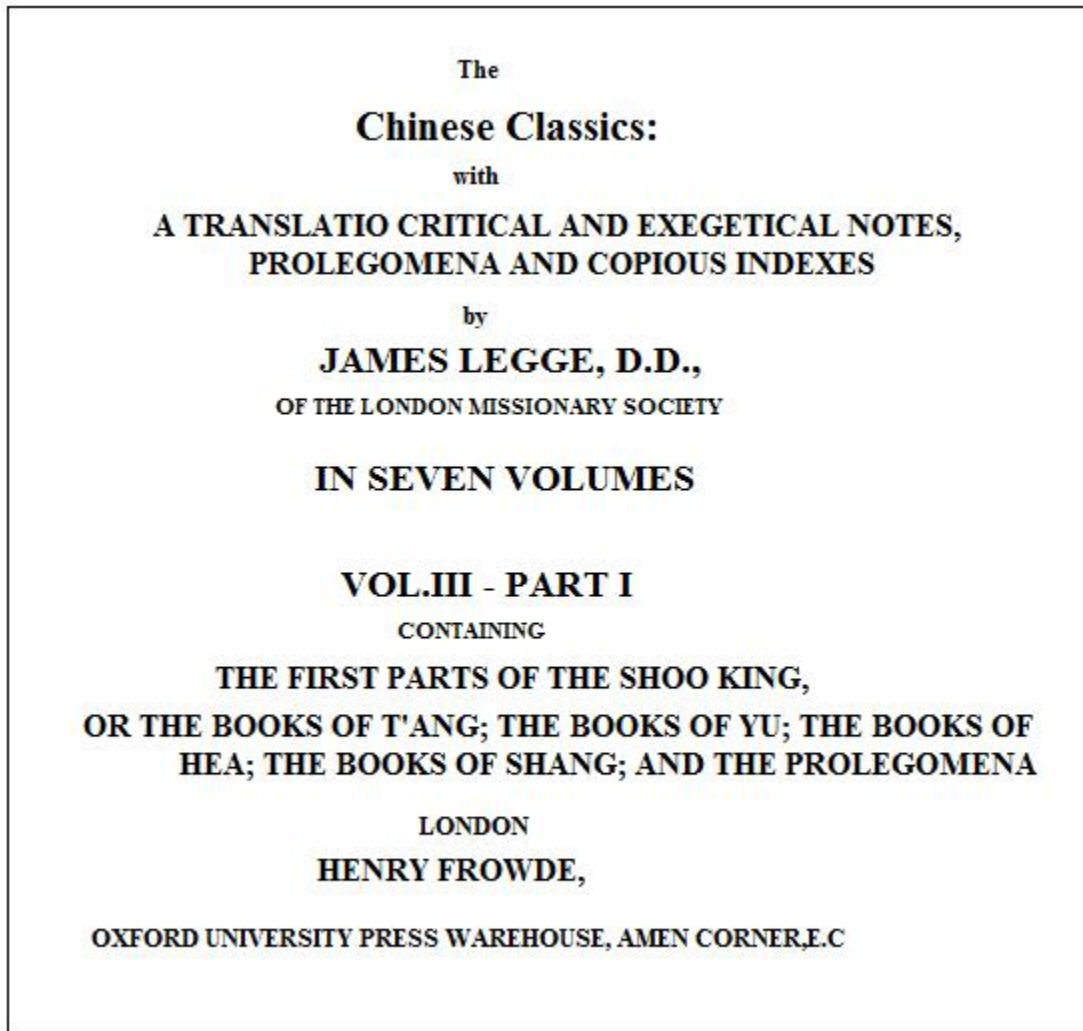
Đồng thời đoạn văn nêu trên cũng chứng tỏ **NVL chả hiểu Sáng tạo, Sáng tác là cái gì cả!**

Thật vậy, chúng ta thường nghe nói với thân phận làm người, không ai có khả năng “Sáng Tạo” từ hư vô cả ! Tức cái thường được gọi là “Sáng tạo” “Sáng tác” cách này hay cách khác, nhiều hay ít, đều phải dựa trên cái đã có trước.

Xin lấy chẳng hạn trường hợp của Khổng Tử với câu phát biểu thời danh “THUẬT NHI BẤT TÁC” theo đó Khổng Tử tuyên bố Ngài chỉ trích lại những lời của người xưa, tức những người đã đi trước Ngài mà thôi, chứ không “Sáng tác” gì cả ! Nhưng có thật như vậy hay không ?

Câu hỏi trước nhất ở đây là Khổng Tử đã lấy chép tài liệu từ ai và từ đâu để viết ra Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Lễ và Kinh Nhạc?

Chúng tôi xin được trích dẫn dưới đây tài liệu Kinh Điển ( Chinese Classics ) đã được Học giả James Legge dịch ra Anh ngữ như sau:



Ở trang 3 sect.1 – Prolegomena của sách Kinh Điển ở trên, James Legge có ghi như sau:

“Did Confucius compile the classic of the Shoo?”

Dịch : “Khổng Tử có biên soạn Kinh Thư không ?”

Và James Legge trích chính lời của Khổng Tử như sau :

“His language: ...I propose now to inquire on what authority the sage is believed to have made such a compilation; and, as a specimen of the current tradition on the subject, I may commence by quoting the account in the “Record of the Suy dynasty” (A.D 589-617).

Tạm dịch:

Theo lời nói của chính Khổng Tử: “... tôi tự hỏi dựa trên quyền uy nào đã đưa đến sự tin tưởng rằng nhà Hiền triết đã làm công việc đúc kết như vậy; và như là một mẫu liệu của truyền thống hiện hành trên đề tài, tôi bắt đầu trích dẫn “ Sử ký của triều đại nước Tù” ( 589-617 sau Tây Lịch).

Sau đó cũng ở trang trên,James Legge chứng minh thêm :

“Confucius inspected the documents in the library of Chow; and having found the records of the four dynasties of Yu, Hea, Shang and Chow, he preserved the best among them, and rejected the others. “

Tạm dịch:

“Khổng Tử lục xem ( hay kiểm tra) những tài liệu ở trong thư viện của nhà Chu ( còn gọi là nhà Châu ); và ông đã tìm được tài liệu ghi về bốn triều đại gồm có vua Vũ, nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu; ông giữ những phần hay nhất, và bỏ tất cả những phần khác.”(6)

Vậy với Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Lễ và Kinh Nhạc, Khổng Tử đều dựa vào những tài liệu có trước Ngài để viết, mà theo James Legge có thể tìm thấy trong Thư viện của nhà Chu vào thời đó. Nhưng vấn đề chính yếu ở đây **không chỉ** đơn thuần là vấn đề “Trích chép” (Thuật nhi) mà còn là vấn đề Chọn lựa Cách thức nào để “Trích chép” (Thuật nhi) và theo James Legge, Khổng Tử đã giữ những phần hay nhất, và bỏ tất cả những phần khác.

Còn về câu hỏi “người xưa đó là ai ?” thì Khổng Tử trả lời TỒ THUẬT NGHIÊU THUẤN.

Theo đó, Khổng Tử chủ trương “Thuật lại” *Vương Đạo* tức đạo Trị Nước của các bậc Minh quân như Vua Nghiêu, Vua Thuấn đã sống trước Ngài, mà tinh thần Dân Chủ đã nằm “tiềm tàng” trong đường lối Cai trị của các Vị này thường được gọi là “Vương Đạo” .

Ngoài ra, cũng nên nhớ rằng theo Mạnh Tử, Vua Thuấn là người “Đông Di” tức có gốc gác “Viêm Việt” ở phía Đông; tương đương với người “Nam Man” cũng có gốc “Viêm Việt” ở phía Nam của nước Cổ Việt thời xưa, tức nước Trung Hoa sau này.

Đó cũng là lý do Hùng Cừ, vị vua Hùng thứ sáu nước Văn Lang , đã tuyên bố một cách hãnh diện rằng mình là người Man Di. *“Hùng Cừ viết . Ngã Man Di dã . Bất dữ Trung Quốc chi hiệu thụy.* Hùng Cừ nói rằng : *Ta là người Man Di , Không cùng hiệu thụy (tên họ) với Trung Quốc .*

Vậy chữ Man Di khởi thủy không có nghĩa là “mọi rợ”, chỉ sau này học giả Trung Hoa đưa nghĩa “mọi rợ” vào.(7)

Ngoài ra, vua Hùng thứ 17 là Hùng Thông lấy hiệu là Vũ Vương có tuyên bố với vua của nước Tùỵ rằng (xin coi phần Sở Thế Gia trong Sử Ký Tư Mã Thiên) :

*吾先鬻熊 . 文王之師也 Ngô tiên Dục Hùng . Văn Vương chi sư dã.*

*Tiền nhân của ta là Dục Hùng . Là thầy dạy của Văn Vương (nhà Chu).....*

Nhà Chu (còn gọi là nhà Châu) xưng họ là “Thiên tử” tức là “con Trời”, ấy thế mà chỉ xứng đáng là học trò của tiền nhân của dân Việt! Văn Vương là người làm ra “Chu Dịch” học từ Dục Hùng, vì đó là toàn bộ Kinh Dịch, khởi đầu từ Phục Hi, nằm trong đám con cháu của họ Hồng Bàng, đã lập ra Kinh Dịch, cho tới Văn Vương là học trò của Dục Hùng ( một trong các vị tiền nhân của dân Việt), viết bộ Chu Dịch...xin hỏi Tư Mã Thiên, được coi là

“Đại Sử gia” của Trung Hoa, khi ông viết những điều này ông không ngại sao? Làm sao Thiên Tử mà chỉ là học trò của người mà sử Trung Hoa gọi là Man-Di đồng nghĩa với “mọi rợ”! Nhưng đó là Sự thật Lịch sử vì chính tay Tư Mã Thiên đã viết ra điều trên.

Về vai trò của Khổng Tử, Cố Triết gia Kim Định cũng có phát biểu như sau:

“Khi Khổng Tử nói ông chỉ thuật lại chứ không sáng tác là ông đã nói lên một sự thực rất lớn lao: tức ông không phải là tác giả. Tác giả chính là dân gian: Viêm tộc, Bách Việt, Lạc Việt... Nói vậy không có ý hạ giá thiên tài của Khổng Tử, của La Quán Trung, Thị Nại Am. Vì nếu không là thiên tài thì không thể nào tô tạo nên những hình thái bất hủ như thế được. Dân gian chỉ cung cấp có CHẤT còn việc làm của tác giả cuối cùng là phải tìm ra dạng thức nhất định gọi là VĂN. Biết chọn trong đồng chất liệu bộn bề những điều giá trị trường cửu và xếp đặt theo một ý nghĩa gọi là văn sao cho “văn chất bản bản” hòa hợp thì ngoài Thiên tài ra không ai làm nổi. Phải là Thiên tài kiêm Thánh triết mới có thể “Thuật nhi” nghĩa là viết thành “Kinh điển”.....(8)(LVT viết chữ hoa, chữ nghiêng và nhấn mạnh)

Tóm lại, khi San định Kinh điển Nho giáo, theo Học giả James Legge, Khổng Tử đã sử dụng Thư viện của nhà Chu nhằm ghi chép lại những tác giả sống trước Ngài. Tuy nhiên, theo James Legge, Khổng Tử đã không ghi chép lại một cách máy móc, mà giữ những phần hay nhất, và bỏ tất cả những phần khác

Về vấn đề này, Cố Triết gia Kim Định cũng có nhận xét như sau:

“Khổng Tử đã chọn trong cái Cổ học những điều quan trọng nhất theo tiêu chuẩn Nhân bản.

-Tinh lọc khỏi những mê tín của thời vụ nghiễn, bái vật.

-Rời trình bày cho hợp cảm quan thời ấy.

-Thêm văn sức bằng “Lễ” đã được Xã hội hóa nghĩa là bỏ tính chất tôn giáo để áp dụng vào



Nhân bản.

-Đưa đến tận cùng bằng “Nhạc”

-Hiện thực bằng Thẻ chế đã được nội dung nhân bản thay cho nội dung bái vật vu nghiên.

Đó là đại để máy nét biểu lộ tính chất **Sáng tác của Không Tử**”(9)(LVT viết chữ nghiêng và nhấn mạnh)

Trên đây là cách thức “**Thuật nhi**”, tức cách thức Sáng tạo, Sáng tác của Không Tử. **Vậy có ai dám nói Không Tử đã “Vay mượn” Toàn bộ Triết lý của cư dân Viêm Việt để làm ra Nho Giáo không ?**

Lý do là tại như vừa đề cập ở trên, một mặt , không ai có khả năng “Sáng tạo” từ hư vô cả, tức phải dựa ít nhiều, cách này hay cách khác, trên cái đã có trước; mặt khác, Sáng tác **Chân thực** nằm ở bình diện khác, cao hơn bình diện thuần túy “Trích dẫn” hay “Trích chép”. Về Không Tử, như Cố Triết gia nhận xét ở trên, điểm chính yếu trong công việc Sáng tác của Không Tử nằm ở chỗ Ngài đã chọn trong cái Cổ học thời ấy những điều quan trọng nhất đặt trên tiêu chuẩn **Nhân Bản** bằng cách chắc lọc khỏi những yếu tố Mê tín Dị đoan, và đồng thời trình bày cho hợp với lối cảm nghĩ của những người sống cùng thời với Ngài , cũng như thêm “Văn sức” với “Lẽ” bằng cách vượt qua bình diện “Lẽ nghi hình thức” kiểu Tôn giáo hầu mặc cho “Lẽ” nội dung Xã hội và Nhân bản, đồng thời đưa đến tận cùng bằng “Nhạc”. Tất cả các điều trên đã được Không Tử hiện thực bằng những Thẻ chế mà nội dung Nhân bản đã thay thế cho nội dung Mê tín Dị đoan.

**Vào thời sinh tiền, Cố Triết gia Kim Định cũng đã làm một công việc tương tự công việc của Không Tử ở thời Xuân Thu.**

-Trước hết, vì lý do Thư viện nhà Chu không còn nữa do đó Kim Định KHÔNG thể làm như Không Tử đã làm ở thời Xuân Thu, tức Trích dẫn (“**Thuật nhi**”) **Trực tiếp** từ các tác giả có gốc gác **Viêm Việt** sinh sống trước thời Không Tử, mà Cố Triết gia phải làm

cách Gián tiếp qua trung gian của Kinh điển mà Khổng Tử đã san định, bằng cách chọn một số câu quan trọng trong Tứ thư Ngũ kinh và theo Kim Định, chọn càng ít càng hay vì chọn nhiều sẽ đi đến việc lặp lại cũng như việc đưa Kinh sách ra toàn bích tổ cáo sự thiếu óc Sáng tạo.

-Kế đến, Kim Định chọn lựa theo lối Tinh luyện khỏi cái bụi thời gian như gạt bỏ Hán nho, Đường, Tống, Minh, Thanh nho.

-Tiếp theo, Ngài làm phòng lên bằng nội dung Nhân bản cũng như bằng thích ứng với cảm quan thời đại theo lối Lý giải.

-Sau đó, theo Cố Triết gia, có thể đi xa hơn bằng đề ra chiến lược, những giải pháp minh bạch tức là phần việc của các học giả muốn ra tham chính.(10)

Trên đây là sơ lược những Nguyên tắc đã hướng dẫn công việc “Thuật nhi” của Cố Triết gia Kim Định lúc sinh tiền.

Đến đây, chúng tôi chợt nhớ đến Hội nghị Quốc tế về Triết học được tổ chức tại Honolulu vào mùa hè năm 1949 qui tụ trên 50 quốc gia .....qua đó Hội nghị đã đề nghị Khổng Tử làm Nhạc trưởng cho cuộc Hòa Hợp Đông Tây vì theo Hội nghị, Ngài có chân đứng trên cả hai tàu: vừa chấp nhận và cải thiện đời sống trần gian nhất là trong những mối giao liên của con người. Đảng khác tuy không chấp nhận lập trường Lão giáo độc chú vào đời sống tâm linh, nhưng cũng dọn phòng đón nhận mọi giá trị Tâm linh (Essay in East West philosophy. By Charles Moore, page 447. University of Hawaii 1951).(11)

Câu hỏi được đặt ra ở đây là trong giới Học giả Viễn Đông từ đó đến nay, có công trình nghiên cứu nào về Nho Giáo có đủ tầm vóc tỏ ra xứng đáng với Vinh dự nêu trên hay không?

Theo Cố Triết gia, sau đây là đại để mấy chặng đường Nho giáo đã trải qua và còn cần phải trải qua thêm để có thể đạt tới một nền Tổng Hợp cho thời đại. Ngài phác họa ra năm giai đoạn như sau:

1)Học Nho kiểu từ chương trích cú, thơ phú.



2) Học thêm kiểu hiệu đính như Thanh nho hoặc các học giả Tây Âu có phê bình nội và phê

bình ngoại.

3) Đối chiếu với triết học Tây Âu cổ điển và thời mới.

4) Đi vào triết lý hiện sinh rồi đến nhân sinh tức Nho giáo nguyên thủy và các khoa nhân văn,

xã hội học, dân tộc học.

5) Đi vào tâm linh, so với huyền niệm, tôn giáo, thần thoại học và nhất là phân tâm, uyên tâm.

Đại để đó là những giai đoạn đã trải qua (1-3) và cần phải trải qua (3-5) mới mong kiến tạo nổi một nền Tổng Hợp mới, không phải hễ đã đi qua đều tổng hợp nổi, nhưng có muốn tổng hợp thì đây là những điều kiện thiết yếu.

Theo Cố Triết gia, sở dĩ người Viễn Đông chưa làm nổi vì cho tới nay (tức thời sinh tiền của Ngài), Viễn Đông nói chung mới đi hết ba chặng đầu. Riêng Việt Nam mới đi hết chặng nhất, một số đã dò dẫm chặng hai chặng ba nhưng chưa thấy ai đi vào được thành công. Một hai tác giả có đi nhưng chưa biểu lộ được sự nắm vững.

Từ đợt bốn trở lên gồm các triết lý hiện sinh và nho giáo nguyên thủy thì không riêng gì học giả Việt Nam, mà tất cả các học giả Viễn Đông cũng chưa hẳn thấy ai bén mảng. Thế mà theo Ngài, nếu chưa đi vào Nho giáo Nguyên thủy nhưng ngừng lại ở Hán nho, Tống nho, Minh nho, Thanh nho thì khó lòng trút được ba tề đoạn như tai dị, ma thuật, nghệ thuật vị nghệ thuật.

Cũng theo Cố Triết gia, cần phải vượt lên đến Nho giáo Nguyên thủy mới nhận ra được rõ yếu tố Nhân Bản để rồi trở về nguồn suối uyên nguyên là Tiềm thức của mình “*doãn chấp kỳ trung*” đang tìm ra nguồn suối sinh lực để canh tân lại cái học, là điều thiết yếu phải làm ở mọi giai đoạn bế tắc tan hoang.

Theo Kim Định, ở giai đoạn thứ ba thì Trung Hoa đã đi rồi với Hồ Thích và Phùng Hữu Lan. Hồ Thích thì đi theo lối triết học Danh lý, thất bại thấy rõ vì gậy Đông phương ra ngoài, còn chủ thuyết của ông thì căn cứ trên những yếu tố đã lỗi thời của thuyết duy hiệu nghiệm (Pragmatism). Phùng Hữu Lan theo lối Danh lý Siêu hình, nên tiến xa hơn họ Hồ rất nhiều.....

Tuy về phương diện văn học hàn lâm thì họ Phùng có đủ, hơn nữa về đảng Triết ông cũng có bề thế vì đã nhìn ra tầm quan trọng của sự vô ích, vô dụng, tức đã nhìn ra sự quan trọng của chữ Không. Nhưng rồi ông đã quá nghiêng về phía Hữu, phía Lý trí đến nỗi dùng cả Kinh tế để giải nghĩa thượng tầng Văn hóa y như Cộng sản, thành thử cuối cùng ông đã giản lược Nho giáo vào 4 ý niệm trừu tượng là Lý, Khí, Đạo, Đại Khô.

Nho Giáo là một đạo Hành vi mà trình bày qua mấy Ý niệm Trừu tượng đó tức là đã nhổ Nho ra khỏi đất Tâm linh của nó để trồng sang bên đất Duy lý đa tạp rồi. Nói trắng ra là ông chặt của Nho mất một chân, còn đâu đủ hai chân Tâm-Vật để mà Lương Hành. Thành thử Phùng Hữu Lan mới là một Học giả, kiêm Triết học gia (ideologist) chưa là Triết gia, ít ra chưa là Triết gia của Nho vốn có cả ngoại lẫn nội. Nội nằm trong **tượng, số, chế**, còn ngoại nằm trong **từ**. Ông chỉ chú ý có **từ** với ý tức là Logic.

Theo Cổ Triết gia, nói một cách chung chung, sở dĩ hai họ Hồ và Phùng chưa đạt tới độ “Tổ thuật” để có thể đưa ra được một Tổng Hợp mới vì lúc đó thời gian chưa đủ chín mùi cho một tổng hợp. Lúc ấy phong trào hiện sinh, tâm phân, xã hội học, dân tộc học chưa phát triển mạnh nên các triết học gia hầu hết còn đóng khung trong triết học Lý niệm, là cái học độc khối một chiều, nên rất trừu tượng, vì y cứ vào cái triết học phân mớ đó mà nhìn xem Nho giáo thì liễu hiểu sao được. Nho giáo chỉ có thể liễu hiểu trong toàn thể của nó, vì thế mà cần đến hiện sinh, hiện tượng học để giúp rút chân ra khỏi tình trạng quá trừu tượng của các triết học Cổ điển.

Nhưng vượt ra khỏi triết Cổ điển là đợt CỎ thì hay bị rơi vào đợt VÔ: cái gì cũng cho là Phi lý nên phải tiến thêm nữa bằng học các

khoa Nhân văn: triết sử, văn hóa, văn minh, thẩm mỹ và nhất là Tâm Phân vì những khoa này vừa đi sát Thực trạng vừa cố gắng đạt tới con người Toàn diện. Tuy nhiên họ Phùng đi được có đến hết đợt ba chưa biết đến hiện sinh với hiện tượng luận. Vì nếu thấu hiểu được triết học mới của Âu Châu thì sẽ dễ nhìn ra được những giá trị Tâm linh Á Châu. Và do đó Kim Định đặt những khoa này vào giai đoạn bốn.

Giai đoạn năm phải biết về các khoa khác nữa như Tâm phân và nhất là Uyên tâm, khoa này sẽ giúp khám phá những khía cạnh uyên thâm không ngờ được của Đông phương Cổ đại.

Và đó là chỗ Cố Triết gia Kim Định đã thử đi vào với các “giảng khoá” vội đưa ra lúc đó như “Cửa Không, Nhân Bản, Chữ Thời, Tâm Tư.....” (13) là phần AN VI trong công trình Văn Hóa đồ sộ khoảng 8000 trang của Ngài, để gọi là chứng tác cho sự bước vào giai đoạn Tổng Hợp cần thiết cho vận hội liên châu hiện đại.

Lẽ dĩ nhiên, với trình độ hiểu biết sơ sài của Nguyễn Văn Lục thì hệ quả đương nhiên như chính đương sự thú nhận Phải nhìn nhận là tôi đã bị lạc hướng trong những biên thuyết của giáo sư, cộng với tính CUÔNG ẬU cố hữu của đương sự, do đó đã đưa tới câu phát biểu thật là “Ngô nghệ” như sau: Sự vay mượn toàn bộ triết học Trung Hoa – đặc biệt triết lý Nho giáo qua các Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Lễ, Kinh Nhạc, bằng một thuật ngữ hoán chuyển tuyệt vời chúng trở thành Kinh Hùng, Kinh Ước, Kinh Ngữ, Kinh Lạc, của Việt Nam.(LVT viết chữ nghiêng và nhấn mạnh)

Câu hỏi được đặt ra ở đây với NVL là nếu một mặt vào thời sinh tiền, Cố Triết gia Kim Định đã làm một công việc rất tương tự công việc của Khổng Tử ở thời Xuân Thu như vừa đề cập ở trên, thì mặt khác có ai dám bảo Khổng Tử đã “Vay mượn” Toàn bộ Triết lý của cư dân Viêm Việt để làm ra Nho Giáo không (như kiểu NVL xuyên tạc ở trên đối với Cố Triết gia Kim Định), mặc dầu trên thực tế như đã đề cập ở trên, Vua Thuấn, một trong hai vị Tổ của Khổng Tử mà đường lối Vương Đạo đã được Ngài “ghi

*chép” lại (Thuật nhi) là người Đông Di tức gốc Việt, hoặc Văn Vương, một trong những vị sáng lập ra nhà Chu cũng như một trong những “truyền nhân” của Nghiêu Thuấn và sống trước thời Khổng Tử, lại là học trò của Dục Hùng, một vị Tiên nhân người Việt.*

Nói cách khác, nếu điểm chính yếu trong công việc Sáng tác của Khổng Tử nằm ở chỗ Ngài đã chọn trong cái Cổ học thời ấy những điều quan trọng nhất đặt trên tiêu chuẩn Nhân Bản bằng cách chắc lọc khỏi những yếu tố Mê tín Dị đoan....., thì một cách tương tự, Cố Triết gia Kim Định đã chọn một số câu quan trọng trong Tứ thư Ngũ kinh, tinh luyện khỏi cái bụi thời gian như gạt bỏ Hán nho, Đường, Tống, Minh, Thanh nho, rồi Ngài làm phồng lên bằng nội dung Nhân bản cũng như bằng thích ứng với cảm quan thời đại theo lối Lý giải.

Kim Định còn đặt Nho giáo dưới ánh sáng của các Trào lưu Văn hóa Triết học mới mẻ nhất của Tây Phương như hiện sinh, hiện tượng luận, xã hội học, dân tộc học cùng với các khoa Nhân văn: triết sử, văn hóa, văn minh, thẩm mỹ và nhất là Tâm Phân là Uyên tâm.(14)

Các công việc nêu trên của Cố Triết gia đã được thực hiện trong chiều hướng tiến tới một cuộc Hòa Hợp Văn Hóa Đông Tây như Hội nghị Quốc tế về Triết học được tổ chức tại Honolulu vào mùa hè năm 1949 đã khuyến cáo. Đó là một công trình Văn hóa đồ sộ, dài hơi gồm hai phần **AN VI** và **VIỆT NHO**, của một Triết gia Thượng thặng hiếm có với khả năng **TỔNG HỢP** và **SÁNG TẠO** Cao Độ. Chứ hoàn toàn **KHÔNG PHẢI** như Nguyễn Văn Lục xuyên tạc một Sự vay mượn toàn bộ triết học Trung Hoa !!! Câu phát biểu “Ấu tử” nêu trên của Nguyễn Văn Lục chứng tỏ đương sự chả hiểu Sáng tạo, Sáng tác là cái gì cả!

Ngoài ra, khi nói đến **THUẬT NHI** thì không phải là lặp lại như người ta quen hiểu, nhưng phải nghĩ đến việc truyền lại được cái hồn, cái linh lực, nghĩa là làm cho tinh túy Nho giáo phục hoạt trở lại, hầu thôi lên được một luồng hào hứng ngay trong đám

tân học, trong đám trẻ. Đó mới là “thuật nhi” theo kiểu Khổng Tử, Kim Định!

Thật vậy, Sáng tác Chân thực không lệ thuộc vào lối văn, nó có thể đi theo lối tự thuật hay lối tuyên lực. Nó không chịu nô lệ cho quy luật nào kể cả quy luật không trích dẫn. Nhất định không chịu trung dẫn một ai nhưng luôn luôn đi theo lối tự thuật thì đây cũng là một hình thái nô lệ. Sáng tác không lệ thuộc vào bất cứ hình thức trình bày nào. Sáng tác chân thực nằm trong nguyên lý cao hơn. Nằm trong bình diện khác trước hầu có thể mở rộng chân trời để bao lấy các dữ kiện cũ trong một tổng hợp mới rộng hơn, với những phát kiến mới hơn, giàu khả năng định hướng cho chặng đường mới, gây nên một luồng sinh khí mới. Làm được như thế mới thật là “thuật nhi tác” và khi có được như vậy, thì dầu dùng lối trình bày nào cũng vẫn là SÁNG TÁC. Khổng Tử tuy nói chỉ “thuật nhi bất tác” nhưng hiện nay hầu hết các nhà nghiên cứu đều công nhận là Ngài đã THUẬT NHI TÁC.(15)

Tính **ÂU TẢ** của Nguyễn Văn Lực còn được thấy qua đoạn văn sau đây: Đã thế, triết lý Nho giáo của Tàu với Khổng Tử, có trước thiên niên kỷ. Mà Việt Nam lúc đó một cái tên gọi cũng chưa có nhưng lại đã có thể có một nền minh triết hoàn chỉnh mà không do một ai đặt ra, và có thể nó đã bàng bạc trong dân gian, trong đơn vị làng xã.”(16)

Có thật như vậy hay không ? Hay chỉ là lối **CUÔNG ẬU** theo kiểu NVL???!!!

Như chúng tôi đã lập lại nhiều lần, vì “Mù tịt” trong lãnh vực Cổ Sử mà NVL lại muôn chứng đó Ngược lại, mà hệ quả là đưng sự thường đưa ra những lời phát biểu tương tự đoạn văn vừa nêu ở trên, do đó NVL tỏ ra thật “Ngớ ngẩn” đồng thời “làm trò cười” cho những người hiểu biết vấn đề.

Thật vậy, nếu NVL tỏ ra “khiêm nhường” một chút cũng như “cố gắng học hỏi” để trở nên người “hiểu biết” thì sẽ nhận thấy rằng



cái tên VIỆT đã xuất hiện ít nhất từ nhà Thương ra đời vào khoảng 1500 hay 1600 tr.TL, tức khoảng 1000 năm trước Khổng Tử chứ KHÔNG PHẢI như câu tuyên bố “Âu Tả” của NVL Mà Việt Nam lúc đó một cái tên gọi cũng chưa có.

Về Cổ Thư đề cập đến nhà Thương thì có Kinh Thư, Sử Ký Tư Mã Thiên và bộ Trúc Thư Kỉ Niên.

Ngoài các tài liệu Cổ Thư, nhà Thương còn để lại một tài liệu khác rất là quý giá. Đó là những chữ khắc trên xương và yếm rùa còn được gọi là “Sám Ngữ” (Oracle bones) hay Giáp Cốt văn, mà các nhà khảo cổ đã đào được rất nhiều tại An-Dương. Các Sám Ngữ còn cho chúng ta biết rằng có sự liên lạc giữa nhà Thương và dân ở miền Nam Trung Hoa và đặc biệt là dân ở vùng sông Dương Tử tức là vùng của người Việt ngày xưa. Ông Tsuen-Hsuei Tsien, tác giả quyển “Written on Bamboo and Silk”(Viết trên tre và lụa) do The University of Chicago Press xuất bản 1962, có viết như sau: “The oracle inscriptions also contain such divinations as “there will be tortoises presented from the south” or “no tortoises will be presented from the south”, có nghĩa là các lời khắc của sám ngữ còn chứa đựng những câu chiêm đoán như “sẽ có rùa mang đến từ miền Nam” hay “không có rùa được mang tới từ miền Nam”. Ông cho biết các câu như thế được lập đi lập lại khoảng 500 lần trên sám ngữ. Ông còn cho biết là theo Cổ thư thì rùa được mang tới từ vùng sông Dương Tử. Như thế ngày xưa đã có sự hiểu biết nhau và trao đổi giao dịch giữa nhà Thương và dân Việt.

Ngoài ra ông William Meacham, một nhà khảo cổ học, có viết một bài với tựa đề “Defining the Hundred Yue” (Định nghĩa Bách Việt) đăng trong tờ ‘ Hongkong Archaeological Society’. Ông viết như sau: “The term Yue occurs fairly frequently in the oracle bone writings of the late Shang dynasty, ca 1200 BC” có nghĩa là **danh từ “Việt” thường hay xuất hiện trên sám ngữ vào cuối đời nhà Thương khoảng 1200 trước Tây Lịch.** Ông William Meacham có liên lạc với ông Lefeuvre, cũng là một đồng nghiệp với ông, khi viết bài này, thì ông Lefeuvre có xác định với ông William



Meacham là *có một câu của sấm ngữ nhắc đến “vùng đất của Việt”*, đây là lời ông William Meacham viết: “Lefevre notes one inscription mentioning” the land of Yue”.

Khi đến phần nhà Chu, thì bộ Trúc Thư Kỉ Niên có viết như sau:

Trước khi phiên dịch hai câu sau thì xin có một đôi lời giải thích:

Đại Vương đây có nghĩa là ông nội của Xương.●

Xương là tên khi còn nhỏ chưa làm vua, khi làm vua rồi thì xưng hiệu là Vũ Vương. Khi xưng là Vũ Vương thì mới thành lập ra nhà Chu.●

Quý Lịch là cha của Xương, tức là cha của Vũ Vương.●

Thái Bá là anh lớn của Quý Lịch tức là bác của Xương.●

Đại vương viết “ngô thế đương hữu hưng dã kỳ tại Xương hồ.”

Đại vương nói ‘thế hệ của ta mà hưng là nhờ ở tại Xương’

(có nghĩa là ông nội nói rằng gia đình của ông mà lên là nhờ ở Xương là đứa cháu của ông)

“Quý Lịch chi huynh viết Thái Bá tri thiên mệnh tại Xương thích Việt”.

‘Theo lời nói anh của Quý Lịch là Thái Bá, đoán biết mệnh trời nằm ở tại Xương nên bỏ đi qua Việt’.

Câu này có nghĩa là khi Xương lên ngôi lấy hiệu là Vũ Vương, còn trước đó chỉ là một bộ lạc thông thường, trú đóng tại miền Tây Bắc của Trung Hoa mà thôi. Vậy mà bác của Xương là Thái Bá đã biết nước Việt, khi Xương còn nhỏ, có nghĩa là *nước Việt, hay nói đúng hơn là tên VIỆT đã được biết đến trước khi có nhà Chu thành lập vào khoảng thế kỷ 12 tr. TL tức khoảng 700 năm trước Khổng Tử.*

Tóm lại, căn cứ trên các Tài liệu Cổ thư và nhất là những chữ khắc trên xương và yếm rùa còn được gọi là “Sấm Ngữ” (Oracle

bones) hay Giáp Cốt vẫn hiện hữu từ thời nhà Thương ra đời vào khoảng 1500 hay 1600 tr.TL, tức khoảng 1000 năm trước Khổng Tử, thì một mặt ít nhất từ thời này đã có sự **liên lạc giữa nhà Thương và cư dân Việt của vùng Dương Tử giang**, mặt khác theo nhà Khảo cổ danh tiếng William Meacham, tác giả bài viết “*Defining the Hundred Yue*” (Định nghĩa Bách Việt) thì **danh từ VIỆT thường hay xuất hiện trên sấm ngữ vào cuối đời nhà Thương khoảng 1200 trước Tây Lịch**, và cũng theo W. Meacham được bạn đồng nghiệp là Lefeuvre xác nhận có một câu của sấm ngữ nhắc đến “**vùng đất của Việt**”.

Ngoài ra, theo “*Trúc thư Kỉ Niên*“, trước khi nhà Chu được thành lập vào thế kỷ 12 tr. TL tức khoảng 700 năm trước Khổng Tử, Thái Bá là anh của Văn Vương và bác của Vũ Vương **không những đã nghe nói đến nước Việt mà còn đích thân “thiên di” qua sinh sống tại đất Việt nữa !!!**

**Chứ hoàn toàn KHÔNG PHẢI như câu tuyên bố “Âu Tả” của NVL Mà Việt Nam lúc đó một cái tên gọi cũng chưa có !!!**

Trong bài viết kế tiếp, chúng tôi sẽ đưa ra thêm một vài thí dụ khác về tính CƯƠNG ẬU của Nguyễn Văn Lục.

## **Lê Việt Thường**

### **CHÚ THÍCH**

1)<http://minhtrietviet.net/the-su-xoay-van-bai-7/>

2)<http://dcvonline.net/2016/02/24/ve-mot-thu-chu-nghia-dan-toc-so-vanh-2a/>

3)<http://minhtrietviet.net/lemontee/wp-content/uploads/2016/03/AI-LA-TO-CUA-DAN-VIET-lnas.pdf>

4)<http://dcvonline.net/2016/03/07/nhung-van-de-lich-su-hay-su-quan-cua-nguoi-viet-su-3/>

5)Idem

6)James Legge, *The Chinese Classics*, Oxford University Press, London UK

- 7)<http://minhtrietviet.net/lemontee/wp-content/uploads/2016/03/AI-LA-TO-CUA-DAN-VIET-lnas.pdf>
- 8)Kim Định, *Việt Lý Tổ Nguyên*, PHẦN I : NGUỒN và GỐC VI. Địa Vị và Sứ Mạng của Tiếng Dân Trong Văn Hóa Việt Nho <http://vietnamvanhien.net/vietlytonguyen.html>
- 9)Kim Định, *Định Hướng Văn Học*, CHƯƠNG 6: MẤY VIỆC CỤ THỂ ĐỂ THỐNG NHẤT VĂN HỌC 3.Thuật nhi tác <http://vietnamvanhien.net/dinhhuongvanhoc.pdf>
- (10)Idem
- (11) <http://minhtrietviet.net/vai-tro-nho-giao-co-the-dam-nhiem-trong-the-gioi-hom-nay/>
- (12) Kim Định, *Định Hướng Văn Học*, CHƯƠNG 5: KHI HÁN HỌC HỮU SẢN HÓA NHO GIÁO 4.Những chặng đường phải qua <http://vietnamvanhien.net/dinhhuongvanhoc.pdf>
- (13) Kim Định, *Định Hướng Văn Học*, CHƯƠNG 6: MẤY VIỆC CỤ THỂ ĐỂ THỐNG NHẤT VĂN HỌC 3.Thuật nhi tác <http://vietnamvanhien.net/dinhhuongvanhoc.pdf>
- (14)Idem
- (15)Idem
- (16)<http://dcvonline.net/2016/03/07/nhung-van-de-lich-su-hay-su-quan-cua-nguoi-viet-su-3/>